

QUAN HỆ - ĐỐI NGOẠI

QUAN HỆ MỸ - TRUNG: KHÍA CẠNH QUÂN SỰ - AN NINH DƯỚI THỜI G.W. BUSH

TS. LÊ KHƯƠNG THÙY
NGUYỄN THÚY QUỲNH

Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

Quan hệ quân sự - an ninh chiếm vị trí quan trọng trong quan hệ Mỹ - Trung, có thể ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của mối quan hệ này. Trong quá trình phát triển, quan hệ Mỹ - Trung luôn mang tính không ổn định: lúc là kẻ thù, lúc là “đối tác” tùy theo mức độ khác nhau. Chẳng hạn, thời kỳ sau Chiến tranh Lạnh, quan hệ đó lúc là “quan hệ đối tác tiềm tàng”, lúc lại là “quan hệ đối thủ cạnh tranh chiến lược”. Phần lớn sự điều chỉnh này được qui định bởi những thay đổi trong quan hệ quân sự - an ninh Mỹ - Trung. Bởi vì, quân sự - an ninh là một vấn đề khá nhạy cảm trong quan hệ Mỹ - Trung Quốc, trong đó quan hệ quân sự được coi là chiếc hàn thủ biểu đánh dấu sự lên xuống hay nồng ấm của quan hệ Mỹ - Trung. Để lý giải được tầm quan trọng và ảnh hưởng của lĩnh vực quân sự - an ninh trong quan hệ Mỹ - Trung, trong bài viết này, chúng tôi sẽ tập trung đi vào nghiên cứu phân tích làm rõ:

dựa trên cơ sở nào để định hướng quan hệ quân sự an ninh Mỹ - Trung? Sự hợp tác của hai nước Mỹ và Trung Quốc trong lĩnh vực an ninh truyền thống và phi truyền thống có những yếu tố thuận lợi hay bất đồng gì? Tại sao lại tồn tại những bất đồng như vậy?

1. Cơ sở định hướng quan hệ quân sự - an ninh Mỹ - Trung

Trong chiến lược toàn cầu của Mỹ, mục tiêu chiến lược căn bản xuyên suốt của các chính quyền Mỹ là bảo vệ và tăng cường địa vị siêu cường của Mỹ, duy trì sự ổn định của thể chế quốc tế do Mỹ chủ đạo, hay còn được gọi là “nền hòa bình dưới sự trị vì của Mỹ”. Vì mục tiêu này, Mỹ sẽ tiếp tục đảm bảo chắc chắn không để xuất hiện bất cứ cường quốc khu vực nào thách thức bá quyền của Mỹ ở Tây bán cầu và các khu vực chiến lược chủ yếu khác, đảm bảo địa vị chủ đạo của họ trong thể chế kinh tế và thể chế giá trị quốc tế.

Trước sự biến đổi sâu sắc của tình hình quốc tế và chuyển đổi hình thái của thể chế quốc tế, Mỹ không ngừng điều chỉnh bố trí chiến lược và chính sách của họ. Theo đó, *trong lĩnh vực an ninh*, Mỹ vẫn tiếp tục coi sự kết hợp giữa thế lực tôn giáo cực đoan chống Mỹ, chủ nghĩa khủng bố quốc tế và vũ khí giết người quy mô lớn là mối đe dọa an ninh hiện thực. Chính quyền G.W. Bush đã nâng cuộc chiến chống khủng bố lên thành một cuộc chiến tranh mang hình thái ý thức mới, nhấn mạnh cải tạo “dân chủ hóa” là cốt lõi, coi trọng như nhau các thủ đoạn về chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa, tiến hành kiểm soát toàn diện.

Hiện nay, Mỹ đặt vấn đề chống phổ biến vũ khí hạt nhân lên vị trí nổi bật trong lĩnh vực an ninh, ra sức thúc đẩy và hoàn thiện “sáng kiến phòng chống phổ biến vũ khí hạt nhân”, tập trung vào Triều Tiên và Iran. Do đó, việc cần có sự hợp tác của Trung Quốc ngày càng tăng lên. Nhưng bên cạnh đó, Mỹ cũng ra sức đề phòng Trung Quốc thách thức quyền lãnh đạo của họ trong thể chế quốc tế, cảnh giác cao độ với những việc làm của Trung Quốc có thể làm tổn hại lợi ích của họ ở các khu vực châu Á - TBD, Đại Trung Đông và Mỹ Latinh, tăng cường ngăn cản sự thách thức có thể có của Trung Quốc trong lĩnh vực an ninh quân sự. Những định hướng chiến lược này được thể hiện rõ trong lĩnh vực an ninh, một trong những khía cạnh quan trọng của quan hệ Mỹ - Trung Quốc.

Kể từ sau cuộc đụng độ trên không giữa máy bay Mỹ và máy bay Trung Quốc trên vùng trời gần đảo Hải Nam tháng 4-2001, hợp tác quân sự hai quốc gia đã bị đình trệ, chỉ bó hẹp trong giao lưu quy mô nhỏ và các chuyến thăm viếng của các tướng lĩnh cấp thấp.

Đến sau sự kiện 11-9, quan hệ quân sự mới được cải thiện. Việc hai nước tăng cường trao đổi quan hệ quân sự sau sự kiện 11-9 là vì cả hai nước đều mong muốn hợp tác, nhất là Mỹ cần tới sự ủng hộ của Trung Quốc trong cuộc chiến chống khủng bố. Sau sự kiện 11/9, Chính phủ Mỹ không chỉ ý thức được việc chống khủng bố trên toàn cầu của Mỹ cần sự ủng hộ và hợp tác của các nước trên thế giới trong đó có Trung Quốc; mà còn dần dần nhận thức được Trung Quốc với tư cách là nước lớn đang trỗi dậy, thực lực quân sự và vai trò của Trung Quốc ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương là không thể xem nhẹ.

Trung Quốc và Mỹ với tư cách là hai nước lớn trong cộng đồng quốc tế, việc tăng cường giao lưu, tránh phán đoán sai lầm, tìm kiếm hợp tác, không chỉ phù hợp với lợi ích của hai nước, mà cũng là nhu cầu chiến lược bức thiết của hai nước.

Về vấn đề này, Tư lệnh quân đội Mỹ ở Thái Bình Dương Farllon đã nêu rất rõ: “Chiến lược của Tôn Tử là không đánh mà cũng khuất phục được đối thủ; với tư cách là quan chức chỉ huy quân sự cao nhất của Mỹ ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, mục tiêu chiến lược cao nhất của tôi là ngăn ngừa khu vực này xảy ra xung đột quân sự, cũng chính là

sự phòng vệ mang tính dự phòng mà cựu Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Perry đã nêu, mà muốn thực hiện mục tiêu chiến lược này cần tiến hành hợp tác quân sự với Trung Quốc.”

Theo quan điểm của Trung Quốc, việc phát triển hòa bình là lợi ích cơ bản của Trung Quốc. Mỹ là nhân tố bên ngoài quan trọng nhất đối với việc Trung Quốc thực hiện phát triển hòa bình. Thông qua giao lưu quân sự, Mỹ hiểu được ý đồ và biện pháp thực sự của Trung Quốc trong việc thực hiện phát triển hòa bình, nêu tác dụng quan trọng đối với việc duy trì quan hệ Trung - Mỹ phát triển lành mạnh và ổn định. Cùng với việc Trung Quốc hòa nhập hơn nữa vào cộng đồng quốc tế, Trung Quốc sẽ tích cực tham gia các công việc quốc tế như duy trì hòa bình, cứu hộ nhân đạo. Sự hợp tác của Trung Quốc với các nước trên lĩnh vực an ninh phi truyền thống ngày càng có xu thế mở rộng. Điều này bao gồm sự hợp tác và hiệp đồng với phía quân đội Mỹ.

Ngoài ra, cùng với việc mở rộng hơn nữa lợi ích quốc gia của Trung Quốc, quân đội Trung Quốc trong khi bảo vệ lợi ích quốc gia ở hải ngoại, bảo vệ tính mạng và tài sản của kiều dân ở nước ngoài, đối phó với các sự kiện xung đột, khó tránh khỏi va chạm với quân đội các nước khác bao gồm quân đội Mỹ. Vì vậy, việc cơ chế hóa giao lưu quân sự giữa quân đội Trung Quốc và Mỹ là biện pháp hiệu quả để tránh xung đột bất ngờ xảy ra.

Như vậy, rõ ràng là căn cứ vào những mục tiêu chiến lược, tính toán chiến lược và lợi ích của cả hai phía Mỹ và Trung

Quốc là cơ sở thực sự định hướng cho quan hệ quân sự - an ninh Mỹ - Trung được cải thiện và phát triển.

2. Hợp tác trong lĩnh vực quân sự - an ninh

2.1 Những cải thiện bước đầu trong an ninh truyền thống

Xuất phát từ các quan điểm chiến lược trên, từ nửa cuối năm 2002, trao đổi quân sự Mỹ - Trung đã tăng lên mạnh mẽ. Tháng 10-2002 trong chuyến thăm Mỹ của Chủ tịch Giang Trạch Dân, lãnh đạo hai nước thoả thuận nối lại cuộc trao đổi quân sự cấp Thứ trưởng Quốc phòng và những hợp tác quân sự khác. Ngày 12-12-2002, Tư lệnh quân Mỹ ở Thái Bình Dương, tướng Fargo thăm Trung Quốc. Đến cuối tháng 12-2002, tướng Trung Quốc Hùng Quang Khải thăm Mỹ và tiến hành cuộc trao đổi thứ 5 với Thứ trưởng Quốc phòng Mỹ Peter Pace, đồng thời, xác lập nguyên tắc trao đổi quân sự giữa hai nước là *“tôn trọng lẫn nhau, hai bên cùng có lợi, tăng thêm hiểu biết, phục tùng và phục vụ cho quan hệ hai nước.”*

Đặc biệt, quân đội Trung Quốc đã cử các sĩ quan sang các trường quân sự Mỹ học tập nghiên cứu. Năm 2003, Trung Quốc đã cử một đoàn sĩ quan tới học tập ở Đại học Quốc phòng và các trường cao đẳng quân sự khác. Kể từ năm 1978 khi Trung Quốc tiến hành cải cách mở cửa tới nay, có chừng 600000 sinh viên Trung Quốc du học nước ngoài, trong đó có trên 50% là sang Mỹ học tập, nhưng hầu như không có sinh viên học tập trong các trường quân sự Mỹ. Hiện nay,

có một số ít trở về làm việc trong quân đội Trung Quốc, nhưng đều không tốt nghiệp từ các trường quân sự. Bởi vậy, việc Mỹ mở cửa trường quân sự cho sĩ quan quân đội Trung Quốc cho thấy quan hệ hai nước có bước phát triển rất lớn. Từ trước tới nay, việc để cho các sĩ quan quân đội tiếp thu giá trị phương Tây là điều cấm kỵ của Trung Quốc. Bởi vì quân đội đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong xã hội, một khi họ tiếp thu toàn bộ hoặc một phần giá trị phương Tây thì họ sẽ gây tác động rất lớn đến lãnh đạo cấp cao và toàn bộ xã hội Trung Quốc. Điều này chưa từng có trong lịch sử gần 100 năm qua ở Trung Quốc. Bởi vậy, việc mở cửa các trường quân sự cho sĩ quan Trung Quốc là một tính toán chiến lược sâu sắc của Washington trong việc tác động đến xã hội Trung Quốc.¹

Hai bên đã tăng cường trao đổi các đoàn quân sự thăm viếng lẫn nhau. Chẳng hạn, hai tàu chiến Mỹ thuộc hạm đội 5 đã tới thăm quân cảng Trạm Giang của Trung Quốc. Đây là chuyến thăm Trung Quốc của tàu chiến Mỹ tiếp theo chuyến thăm của tàu khu trục “Foster” tới Thanh Đảo 5 ngày từ 24-11-2002. Tiếp đó, tàu chiến Mỹ ghé thăm Trung Quốc, tàu sân bay Mỹ hai lần ghé thăm Hồng Kông, tư lệnh quân Mỹ ở Thái Bình Dương thăm 5 thành phố Trung Quốc....

Những hoạt động trao đổi quân sự dồn dập cho thấy quan hệ hai nước đang ở vào “thời kỳ tốt đẹp nhất” trong mười mấy năm qua. Hải quân Trung Quốc cũng cử đoàn tàu hỗn hợp thăm Mỹ. Những động thái này cho thấy quan hệ

hai nước đã được cải thiện theo chiều hướng bình thường hoá toàn diện. Vì, trong quan hệ Mỹ - Trung Quốc, quan hệ quân sự được coi là đặc biệt và nhạy cảm nhất.

Một điều đáng lưu ý là hai nhân vật cầm đầu phái điều hâu ở Mỹ là Bộ trưởng Quốc phòng Rumsfeld và Phó Tổng thống Cheney đã có thái độ mềm mỏng với Trung Quốc. Ngày 23-9-2003, trong buổi tiếp Ngoại Trưởng Trung Quốc Lý Triệu Tinh tại Washington, Rumsfeld bày tỏ cố gắng thúc đẩy quan hệ Mỹ - Trung ổn định, phát triển lành mạnh. Phát biểu này cùng với thái độ thân thiện của Rumsfeld dành cho quan chức cấp cao Trung Quốc là hiếm có từ trước tới nay.

Vào cuối tháng 10-2003, Bộ Trưởng Quốc phòng Tào Cường Xuyên thăm Mỹ trong bối cảnh trên rõ ràng có nhiều thuận lợi cải thiện quan hệ hai nước. Đây là chuyến thăm Mỹ đầu tiên của Bộ trưởng Quốc phòng Trung Quốc kể từ năm 1996 và được coi là mốc đánh dấu bước tiến triển mới trong quan hệ hai nước.

Trong mấy năm gần đây, quan hệ quân sự Trung - Mỹ đã có sự phát triển ổn định. Hai bên đều có ý muốn tăng cường tiếp xúc để hiểu rõ nhau hơn. Từ năm 2005, giao lưu quân sự hai nước bắt đầu có xu thế tăng nhanh. Đầu năm 2005, quân đội hai nước lần đầu tiên tiến hành đối thoại cấp cao về một loạt vấn đề như sự phát triển vũ khí của quân đội Trung Quốc, việc điều chỉnh chiến lược toàn cầu của Mỹ, vấn đề Đài Loan, châu Âu xóa bỏ lệnh cấm bán vũ

khí cho Trung Quốc, sự giao lưu quân sự hai nước mang ý nghĩa chính trị thực sự. Cũng trong năm 2005, Bộ Trưởng Quốc phòng Mỹ Rumsfeld, Chủ tịch Hội đồng tham mưu trưởng liên quân Mỹ Myers và Tư lệnh lực lượng Thái Bình Dương Mỹ Farllon đã lần lượt đi thăm Trung Quốc. Bộ Trưởng Quốc phòng Mỹ Rumsfeld trong thời gian ở thăm Trung Quốc đã đi thăm lực lượng tên lửa chiến lược của quân giải phóng. Đây là lần đầu tiên lực lượng tên lửa chiến lược của quân giải phóng đón tiếp một lãnh đạo quân sự nước ngoài. Đồng thời, *hiệp thương mang tính cơ chế giữa quân đội hai nước tiến hành thuận lợi, quan hệ quân đội hai nước dần dần bước vào thời kỳ phát triển thực dụng.*

Ngày 12/9/2005, một tàu chiến của Trung Quốc đã tham gia tập trận với hải quân Mỹ ở ngoài khơi Hawaii. Tiếp theo các chuyến thăm của Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ tới Trung Quốc tháng 5/2006, Đô đốc Willam Fallon, Tổng tham mưu trưởng quân đội Mỹ tại khu vực Thái Bình Dương đến Bắc Kinh với hy vọng “xây dựng lại các mối liên hệ giữa quân đội hai nước”. Đô đốc W.Fallon, đã mời phía Trung Quốc tham dự với tư cách quan sát viên cuộc tập trận mang tên “Lá chắn dừng cảm 2006” do Mỹ tổ chức có sự tham gia của các đồng minh Australia, Nhật Bản, Singapore tổ chức vào tháng 6/2006. Phía Trung Quốc đã nhận lời mời và gửi quan sát viên đến tham dự.

Có thể nói, đây là những động thái mở đầu giúp cho quan hệ an ninh - quân sự

giữa Mỹ và Trung Quốc phát triển với quy mô lớn hơn tương ứng với tiềm năng của hai nước. Đặc biệt trong năm 2006, sự giao lưu hợp tác quân sự Mỹ - Trung đã đạt được bước tiến triển mang tính đột phá. Tháng 6 năm 2006, Quân giải phóng lần đầu tiên cử quan sát viên đến tham quan quân đội Mỹ tập trận ở căn cứ Guam; tháng 7/2006, Phó Chủ tịch quân ủy trung ương Quách Bá Hùng thăm Mỹ; tháng 9/2006, hải quân Trung Quốc và Mỹ lần lượt tiến hành tập trận chung cứu hộ trên biển. Đây là kết quả đàm phán về an ninh quân sự trên biển kéo dài 8 năm giữa quân đội hai nước, là sự giao lưu lớn đầu tiên mang tính thiết thực trong hơn 20 năm triển khai giao lưu hợp tác quân sự giữa hai nước bước vào giai đoạn mới.

2.2 Hợp tác tích cực trong lĩnh vực an ninh phi truyền thống

Nếu như trong lĩnh vực an ninh truyền thống, Mỹ và Trung Quốc đạt được những cải thiện bước đầu, song vẫn luôn tồn tại những bất đồng (vấn đề này sẽ được trình bày ở phần sau) thì trong lĩnh vực an ninh phi truyền thống, hai nước lại có sự hợp tác khá tích cực. Trong lĩnh vực này, Mỹ và Trung Quốc có sự hợp tác nhất định để giải quyết các vấn đề quốc tế và khu vực, đặc biệt là vấn đề chống phổ biến vũ khí hạt nhân. Mỹ và Trung Quốc đều là các cường quốc hạt nhân của thế giới, cả hai nước đều có lợi ích chung là không muốn các quốc gia khác sở hữu vũ khí hạt nhân, đe dọa đến lợi ích của cả hai nước và đe dọa đến hoà bình thế giới. Hai nước cùng cộng đồng

quốc tế đã đưa ra các biện pháp để giải quyết vấn đề hạt nhân của Iran và Bắc Triều Tiên. Tháng 2-2006, Trung Quốc đã bỏ phiếu ủng hộ nghị quyết đưa vấn đề hạt nhân của Iran ra trước Hội đồng bảo an Liên hợp quốc của Ủy ban năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA). Ngày 1-6-2006, Mỹ cùng Trung Quốc đã đồng ý thoả thuận “giải pháp cả gói” cho vấn đề hạt nhân của Iran. Nhưng Trung Quốc cũng phản đối nếu Mỹ sử dụng biện pháp quân sự đối với nước này.

Mỹ và Trung Quốc cũng là hai nước đi đầu trong nỗ lực ngăn chặn Bắc Triều Tiên phát triển vũ khí hạt nhân. Việc Bắc Triều Tiên phát triển vũ khí hạt nhân ảnh hưởng đến hoà bình, ổn định của khu vực và thế giới, gây ra mối đe dọa đối với các đồng minh của Mỹ ở khu vực châu Á: Nhật Bản, Hàn Quốc. Một Bắc Triều Tiên không sử dụng vũ khí hạt nhân là phù hợp với lợi ích của Trung Quốc, nên Trung Quốc đã hợp tác với Mỹ trong mục đích phi hạt nhân hoá Bắc Triều Tiên. Từ tháng 4-2003, Trung Quốc đã đóng vai trò chính trong nỗ lực làm trung gian hoà giải trong việc đạt được một giải pháp từ cuộc đàm phán 3 bên đến các cuộc đàm phán 6 bên, đưa các nước đóng vai trò chủ chốt là Mỹ, Bắc Triều Tiên cùng với các nước láng giềng Hàn Quốc, Trung Quốc, Nga, Nhật Bản đến với nhau. Về vấn đề này, Ngoại trưởng C. Rice phát biểu: “Tôi tin rằng, thái độ của Trung Quốc đối với vấn đề Bắc Triều Tiên đang có tiến bộ. Tôi thậm chí còn không thể tưởng tượng được rằng, cách đây không lâu, Trung Quốc

đã không đồng ý gọi cách xử sự của Bắc Triều Tiên là nguy cơ đối với hoà bình và an ninh quốc tế.”² Tuy nhiên, Mỹ và Trung Quốc có quan điểm khác nhau về vấn đề này. Trung Quốc muốn Mỹ - Triều đàm phán song phương. Nhưng Mỹ cho rằng, đây là vấn đề tạo ra nguy cơ đối với sự ổn định của khu vực và vi phạm quy chế phổ biến vũ khí hạt nhân toàn cầu nên yêu cầu đàm phán đa phương. Trung Quốc nhận định, Bắc Triều Tiên phát triển chương trình hạt nhân nhằm có “con bài” để mặc cả với Mỹ, đổi lấy viện trợ về kinh tế và đảm bảo về an ninh. Phía Mỹ không loại trừ khả năng này, nhưng họ cho rằng Bắc Triều Tiên rất có thể sẽ tiếp tục chương trình hạt nhân bất chấp sự nhượng bộ từ phía Mỹ. Thêm vào đó, quan điểm của Mỹ và Bắc Triều Tiên cũng khác xa nhau nên các cuộc đàm phán mang lại rất ít kết quả. Mặc dù vậy, phía Mỹ vẫn đánh giá cao vai trò của Trung Quốc. Mỹ cho rằng các biện pháp của Trung Quốc là điểm mấu chốt nối lại các vòng đàm phán sáu bên. Sự hợp tác của Trung Quốc với các nước trên lĩnh vực an ninh phi truyền thống ngày càng có xu thế mở rộng. Điều này bao gồm sự hợp tác và hiệp đồng với phía quân đội Mỹ.

3. Quan hệ quân sự - an ninh Mỹ - Trung - những bất đồng

3.1 Sự bất đồng trong sự khẳng định sức mạnh quân sự - an ninh ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương

Các nhà chiến lược Mỹ cho rằng cùng với sự gia tăng sức mạnh tổng hợp của

đất nước, khả năng đe dọa của Trung Quốc đối với vai trò lãnh đạo thế giới của Mỹ sẽ tăng lên tương ứng. Vì thế, Mỹ đã chuyển mạnh trọng tâm chiến lược của Mỹ sang khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Lấy lý do để đối phó với tình hình bất trắc trên bán đảo Triều Tiên, Mỹ đã cải tổ, điều chỉnh và hoàn thiện hệ thống chỉ huy tác chiến của quân đội ở khu vực này. Thông qua cuộc chiến chống khủng bố, Mỹ quay trở lại Đông Nam Á. Mỹ cũng tăng cường hợp tác với các nước trong khu vực, lấy liên minh Mỹ - Nhật làm nền tảng hậu thuẫn cho chiến lược của Mỹ ở châu Á - Thái Bình Dương.

Sau sự kiện 11-9, lấy danh nghĩa chống khủng bố, chính quyền Bush đã không ngừng tăng cường việc tái triển khai quân sự toàn cầu, tăng cường sự có mặt quân sự xung quanh Trung Quốc. Với cuộc chiến chống khủng bố ở Afghanistan, Mỹ đã thâm nhập được vào khu vực Trung Á - khu vực trước đây vẫn thuộc phạm vi ảnh hưởng của Nga. Sự có mặt của lực lượng quân sự Mỹ ở khu vực này đã tăng cường thế bao vây Trung Quốc từ phía Tây.

Bên cạnh đó, chính quyền Bush đã đưa ra lời cảnh báo việc Trung Quốc theo đuổi khả năng quân sự hiện đại có thể đe dọa các nước đồng minh bạn bè của Mỹ ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Vì thế, mặc dù chống khủng bố là mục tiêu hàng đầu của Mỹ, song Mỹ cho rằng cần phải ngăn ngừa sự cạnh tranh về quân sự trong tương lai. Trung Quốc sẽ có các nguồn kinh phí tương đương chi phí quân sự của Mỹ vào giữa thế kỷ XXI, mặc dù lúc đó khoa học kỹ thuật của

Trung Quốc khó có thể bằng Mỹ. Sự cảnh báo này cho thấy, cho dù đã có sự hợp tác chặt chẽ với Trung Quốc trong cuộc chiến chống chủ nghĩa khủng bố, Mỹ vẫn không quên “mối đe dọa Trung Quốc”. Hơn nữa, phía Trung Quốc cũng đã chỉ rõ việc Mỹ mượn cớ chống khủng bố để đưa quân vào Trung Á, tăng cường quan hệ với các nước Nam Á, gia tăng sự có mặt ở Đông Nam Á. Trên thực tế, Mỹ đã mở rộng ảnh hưởng chính trị và quân sự tới các khu vực xung quanh Trung Quốc, hình thành thế bao vây Trung Quốc về địa lý và quân sự. Vì vậy, một mặt Trung Quốc ủng hộ Mỹ chống khủng bố, nhưng mặt khác lại luôn cảnh giác với mục tiêu lâu dài chống khủng bố của Mỹ. Đồng thời, phía Mỹ cũng nhận thức là việc Trung Quốc ủng hộ Mỹ trong cuộc chiến chống khủng bố cũng nhằm đạt được mục tiêu của Trung Quốc trong việc đối phó với các lực lượng chống đối trong nước ở vùng Tây Tạng, Tân Cương...

Rõ ràng, với lợi ích khác nhau của mỗi nước, quan hệ Mỹ - Trung tuy có sự tiến triển, song cũng sẽ không mang tính đột phá vì mối lo ngại và hoài nghi lẫn nhau giữa Mỹ và Trung Quốc sẽ không vì cuộc chiến chống khủng bố mà mất đi.

Hơn nữa, Mỹ luôn lo ngại về sức mạnh quân sự của Trung Quốc và không ngừng theo dõi tình hình phát triển quân sự ở Trung Quốc. Tháng 7/2005, Bộ Quốc phòng Mỹ đã công bố “Báo cáo về sức mạnh quốc phòng Trung Quốc năm 2005” nhấn mạnh quốc gia này đang đứng trước ngã ba của sự lựa chọn chiến lược. Bản báo cáo cho rằng, Trung Quốc

hiện nay chưa đứng trước mối đe dọa trực tiếp từ một quốc gia nào nhưng Trung Quốc vẫn tăng chi phí quân sự với mức độ lớn, đặc biệt là tăng kinh phí vào việc tăng cường khả năng vận chuyển tầm xa. Theo bản Báo cáo thì ước tính rằng hiện nay Trung Quốc đã dành khoảng từ 60 đến 90 tỷ USD cho quốc phòng, cao hơn 2,3 lần mức Trung Quốc chính thức công bố. Các chuyên gia dự đoán rằng, quân đội Trung Quốc sẽ sớm đương đầu được với quân đội Mỹ.

Như vậy, theo giới quân sự Mỹ, các bước và phạm vi tăng cường sức mạnh quân sự của Trung Quốc đã gây nguy hại đến sự cân bằng sức mạnh khu vực. Tiếp đó, ngày 22-5-2006, Bộ quốc phòng Mỹ công bố bản Báo cáo chuyên đề về sức mạnh quân sự của Trung Quốc. Bản Báo cáo cho rằng, *sức mạnh quân sự của Trung Quốc đang làm thay đổi thế cân bằng tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương và có thể đe dọa đến mọi lực lượng quân đội nước khác hoạt động trong khu vực.*

Phía Trung Quốc đã phản đối lập luận đó của phía Mỹ và tuyên bố: *“Bản báo cáo đã không từ bỏ được ‘tư duy Chiến tranh Lạnh’ có dụng ý xấu nhằm thổi phồng thực lực quân sự và chi phí quân sự của Trung Quốc, tiếp tục tuyên truyền ‘Thuyết về mối đe dọa từ Trung Quốc’.* Mặc dù vậy, Trung Quốc cũng không thể loại bỏ sự nghi ngờ này của một số người trong chính giới Mỹ.

Những yếu tố cạnh tranh trong chiến lược nước đôi của Mỹ càng trở nên rõ rệt do sự trỗi dậy ngày càng tăng của Trung Quốc ở châu Á và việc Mỹ ngày càng

không biết chắc những tham vọng và những khả năng trong tương lai của Trung Quốc. Những yếu tố này thể hiện dưới hình thức các tuyên bố chính sách và những hành động song phương của Mỹ tìm cách cải thiện quy mô và chất lượng của sự hợp tác an ninh của Mỹ với các đồng minh và các đối tác châu Á, đặc biệt là các quốc gia có những mối lo ngại lâu đời về Trung Quốc. Nhiều động cơ nằm sau sự hợp tác an ninh của Mỹ ở châu Á, nhưng một sự thúc đẩy mang tính trung tâm là lập ra những cơ cấu ngăn chặn hay thuyết phục Trung Quốc không lạm quyền trong khu vực thông qua hoạt động ngoại giao phòng ngừa. Mỹ cũng sử dụng sự hợp tác như vậy để đem lại cho các đồng minh và các đối tác của Mỹ những khả năng và sự tự tin để chống lại sự hăm dọa của Trung Quốc lẫn sự thôi thúc trong tương lai đứng về phía một nước Trung Quốc ngày càng hùng mạnh. Về điều này, Ashley Tellis, chiến lược gia của Chính quyền Bush cha và là chuyên gia lâu năm về Nam Á, đã giải thích hết sức rõ ràng lôgích của việc hợp tác an ninh song phương để đối phó với sự trỗi dậy của Trung Quốc: *“Các mối quan hệ sâu sắc với Nhật Bản, Ấn Độ và các đồng minh chủ chốt ở Đông Nam Á sẽ tạo ra những sự kiềm chế về cơ cấu có thể ngăn cản Bắc Kinh lạm dụng quyền lực đang tăng lên của nước này trong khu vực. Ngay cả khi Washington nỗ lực duy trì các mối quan hệ tốt đẹp với Bắc Kinh - và khuyến khích các nước xung quanh Trung Quốc cũng làm như vậy - việc vun đắp quan hệ với các quốc gia này là cách tốt nhất để ngăn chặn*

Trung Quốc chỉ phối châu Á về lâu về dài.”

3.2 Phản ứng của Mỹ đối với việc gia tăng ngân sách quân sự của Trung Quốc

Sự phát triển quân sự của Trung Quốc khiến Mỹ lo ngại và luôn hoài nghi tính không minh bạch trong hoạt động quốc phòng của nước này. Do đó, giới lãnh đạo Mỹ luôn thúc giục Trung Quốc tăng cường độ công khai hóa quân sự.

Trước hết, Mỹ rất quan tâm theo dõi sự gia tăng ngân sách quân sự và phát triển quân sự của Trung Quốc, nhất là việc Trung Quốc đang nghiên cứu trọng điểm vấn đề xây dựng hải quân “biển xa”. Mỹ quan tâm đến việc Trung Quốc đang nghiên cứu trọng điểm vấn đề xây dựng hải quân “biển xa”. Mỹ cho rằng hải quân Trung Quốc có bước phát triển thay đổi rất lớn nhưng cũng chưa thể trở thành mối uy hiếp đối với Mỹ. ... Báo cáo về quân lực Trung Quốc của Bộ Quốc phòng Mỹ tháng 5-2006 chỉ rõ: nếu Trung Quốc chuyển hướng chiến lược không chế biển thì cần phải có sự chuyển hướng sau: triển khai đóng tàu sân bay, triển khai khả năng xây dựng chống ngầm ở vùng nước sâu, triển khai về khả năng tác chiến phòng không mang tính khu vực, giành được chủ động về tấn công tàu ngầm và huấn luyện trên vùng biển quốc tế phải được tăng cường.³

Trong những năm đầu thế kỷ 21, chi phí quốc phòng của Trung Quốc tăng rất nhanh so với những thập niên cuối của thế kỷ 20, việc hiện đại hóa quân đội cũng được đẩy mạnh. Chẳng hạn, lực

quân Trung Quốc đã tinh giản nhiều. Theo thống kê của Sở Nghiên cứu chiến lược quốc tế Luân Đôn và Báo cáo quân lực Trung Quốc, năm 1997, Trung Quốc có 80 sư bộ binh, 10 sư thiết giáp, 10 sư pháo binh, 1 sư sơn địa, đến năm 2005 đã giảm xuống còn 25 sư bộ binh với 33 lữ bộ binh, 9 sư tăng thiết giáp với 11 lữ tăng thiết giáp, 3 sư pháo binh với 15 lữ pháo binh. Còn về sự phát triển khả năng hải quân Trung Quốc, các nhà phân tích quân sự của Mỹ và phương Tây đã có đánh giá hết sức “kinh ngạc”. Tháng 3/2006, phía Mỹ đã hình dung quân lực của Trung Quốc như một “con bão lớn sắp ập đến”. Tháng 5-2006, báo cáo về quân lực Trung Quốc của Bộ Quốc phòng Mỹ công bố đã chỉ rõ số lượng tàu của hải quân Trung Quốc. Trong đó có khoảng 25 khu trục hạm, 45 tàu hộ vệ, 50 tàu đổ bộ, 50 tàu ngầm Diênên, 5 tàu ngầm hạt nhân, 45 tàu cao tốc mang tên lửa. Xét từ số lượng tàu và tổng trọng tải, thì Trung Quốc chỉ đứng sau Mỹ, Nga và chiếm vị trí thứ 3 về hải quân trên thế giới.⁴

Trong 10 năm từ thập kỷ 80 đến thập kỷ 90 của thế kỷ 20, chi phí quốc phòng của Trung Quốc theo tỷ giá hối đoái của đồng đôla chỉ khoảng 10 tỷ USD, ngoài chi phí cho sinh hoạt của người lính, hoạt động mua sắm trang bị hàng năm chỉ tương đương với hơn 2 tỷ USD được phân bổ cho lực quân, không quân và pháo binh, phân bổ đến hải quân chỉ có khoảng vài trăm triệu USD. Trong cùng giai đoạn này, tàu nổi lớn nhất mà Trung Quốc chế tạo chỉ có 2 chiến khu trục hạm 4000 tấn là tàu 112 và 113,

trang bị kỹ thuật trên tàu phải nhập từ nhiều nước khác nhau. Sau thập kỷ 90 của thế kỷ 20, chi phí quốc phòng của Trung Quốc hàng năm đều tăng 2 con số và sự phát triển hải quân của Trung Quốc cũng có sự đảm bảo về vật chất hùng hậu. Trung Quốc đã không ngừng tăng cường đầu tư cho xây dựng quốc phòng, hải quân trở thành trọng điểm phát triển của Trung Quốc.

Ngay từ năm 2005, Bộ Quốc phòng Mỹ cho rằng ngân sách quân sự của Trung Quốc tăng khoảng 3 lần trong vòng 20 năm tới, và ngân sách này có thể lên tới 210-315 tỷ USD (giá trị USD tương đương với năm 2005) và còn hơn nữa trong năm 2025.⁵ Thực tế, chi phí quốc phòng năm 2006 do Trung Quốc công bố là khoảng 280 tỷ Nhân dân tệ, tương đương 36 tỷ USD. Năm 2007, Trung Quốc tăng ngân sách quốc phòng lên 17,8% lên đến 45 tỷ USD, mức cao nhất trong một thập kỷ qua.⁶ Ngược lại, một báo cáo của Tập đoàn RAND trong cùng thời gian trên cho hay do tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm và áp lực ngày càng tăng ở trong nước yêu cầu tăng chi phí xã hội có thể kìm hãm chi phí quân sự trong tương lai của Trung Quốc. Nghiên cứu của RAND dự đoán chi phí quân sự trong tương lai của Trung Quốc vào năm 2025 có thể lên tới 185 tỷ USD, một con số vẫn rất ấn tượng, nhưng thấp hơn nhiều so với dự đoán của Bộ Quốc phòng Mỹ.⁷

Theo tư liệu do Mỹ và Đài Loan công bố, hiện nay, Trung Quốc đang trên đà phát triển mạnh về đóng tàu, nhất là về đóng tàu mới và số lượng. Trung Quốc

chỉ sau Mỹ. Từ năm 2003 đến nay, Trung Quốc có 6 chiếc khu trục mới, trọng tải đều 7000 tấn, ngoài ra, Trung Quốc còn nhập từ Nga 4 chiếc tàu khu trục lớp hiện đại. Bên cạnh đó, Trung Quốc đã đóng được tàu hộ vệ kiểu mới, trọng tải cũng được nâng lên đến gần 4000 tấn (trước đây tàu hộ vệ chủ lực lớp Giang Hồ, lớp Giang Vệ chỉ từ 1000 đến 2000 tấn). Khả năng đóng tàu của Trung Quốc ngày càng lớn, tàu ngầm hạt nhân kiểu mới và tàu ngầm hạt nhân thông thường đã bắt đầu đưa vào chế tạo, tàu ngầm lớp Kilo nhập mua từ Nga năm 2007 đã đưa vào sử dụng. Trung Quốc đang xây dựng hải quân biển xa, ngoài việc đóng tàu cỡ lớn ra, cũng cần phải giải quyết các vấn đề chi viện biển xa của không quân từ các căn cứ trên bờ và cần phải đáp ứng huấn luyện bộ đội có kinh nghiệm đi biển xa. Theo đánh giá của thế giới, chi phí mua bán vũ khí hàng năm của Trung Quốc hiện nay có thể đạt 20 tỷ USD, phân bổ cho hải quân khoảng 1/3. Xét theo số lượng tàu mà Nga bán cho Trung Quốc, 1 khu trục hạm lớp hiện đại khoảng 400 triệu USD, 1 tàu ngầm lớp Kilo khoảng 200 triệu USD, giá vũ khí sản xuất trong nước còn thấp hơn nhiều, ví dụ giá bán 1 chiếc tàu hộ vệ cho Thái Lan chỉ có 50 triệu USD. Trung Quốc chế tạo tàu sân bay cỡ lớn, chi phí khoảng 2 tỷ USD, trong 10 năm nếu như chế tạo 3 chiếc chỉ chiếm 1 phần rất nhỏ trong chi phí hải phận.⁸

2.3 Vấn đề Đài Loan

Đài Loan là vấn đề hết sức nhạy cảm chi phối quan hệ Mỹ - Trung không chỉ ở

khía cạnh chính trị như đã nêu ở trên, mà trên thực tế, vấn đề này còn được coi là hàn thủ biểu do độ nóng lạnh của mối quan hệ giữa hai nước trong lĩnh vực quân sự - an ninh. Bởi vì, nó có thể gây ra xung đột, thậm chí còn dẫn đến chiến tranh giữa hai nước Mỹ - Trung.

Trong chuyến thăm chính thức đến Bắc Kinh ngày 5-11-2007, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Robert Gates đã gặp Bộ trưởng Quốc phòng Trung Quốc Tào Cương Xuyên và các nhà lãnh đạo quân sự chủ chốt khác và đã nhất trí phát triển “đường dây nóng quân sự” trực tiếp của hai Bộ Quốc phòng. Đường dây nóng này được Chính quyền Bush đánh giá cao như một động thái nhằm gia tăng sự ổn định và tính minh bạch trong mối quan hệ Mỹ - Trung. Đây là lần đầu tiên Trung Quốc thiết lập đường dây nóng quân sự khiến dư luận hy vọng hai cường quốc thế giới đang nỗ lực tạo dựng sự tin cậy lẫn nhau và có thể tránh được những cuộc chiến tranh mang tính bột phát. Trong khi đó, nhiều người cho rằng mối lo ngại lớn nhất của Mỹ là có thể xảy ra cuộc chiến tranh giữa Mỹ - Đài Loan với Trung Quốc bởi sự đối lập lớn về tư tưởng đòi độc lập của Đài Loan. Do đó, việc Mỹ và Trung Quốc thiết lập đường dây nóng quân sự có thể mở ra hy vọng giải quyết vấn đề hai bờ và có thể tránh được những xung đột quân sự giữa Mỹ hay Đài Loan với hải quân Trung Quốc. Các nhà phân tích quân sự cho đây là bước tiến mới trong quan hệ quân sự, cũng như sự tin cậy lẫn nhau giữa hai nước. Đây chính là cái “gốc” đảm bảo cho an ninh quân sự Mỹ - Trung, theo đó

hai nước có thể đúc kết những mục đích quan trọng được chia sẻ cùng nhau - như kiềm chế và ngăn chặn bất kỳ động thái chính thức nào tiến tới độc lập của Đài Loan và đảm bảo chắc chắn rằng quan hệ Mỹ - Trung duy trì trên cơ sở song phương hơn là ba phương... Đi theo hướng này, ngày 6-11-2007, ông Gates khẳng định rằng Washington “kiên quyết chống lại bất kỳ nỗ lực nào của bất cứ ai muốn đơn phương thay đổi nguyên trạng” để đáp lại mối lo ngại của Chủ tịch nước Trung Quốc Hồ Cẩm Đào và Phó Chủ tịch Ủy ban quân sự Trung ương Quách Bá Hùng. Phía Trung Quốc cũng thể hiện thái độ tích cực hơn khi phát biểu trước Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ 17, ngày 15-10-2007, ông Hồ Cẩm Đào cam kết “*một thỏa thuận hòa bình*” với Đài Loan, tuyên bố rằng *Trung Quốc mong muốn “xây dựng khung đối thoại cho sự phát triển hòa bình của mối quan hệ hai bờ Eo biển Đài Loan, và từ đó mở ra một giai đoạn mới phát triển hòa bình”*. Quan điểm trên của ông Hồ được Washington coi như một bước đi tích cực “đúng hướng trong việc tìm cách tiếp thêm sinh lực cho cuộc đối thoại hai bờ” như tuyên bố của Người phát ngôn Nhà Trắng Gordon Johndroe.⁹

Như vậy, trong những năm đầu thế kỷ 21, quan hệ quân sự - an ninh Mỹ - Trung đã có những bước phát triển nhất định. Sự hợp tác quân sự - an ninh giữa Mỹ và Trung Quốc ngày càng được mở rộng đúng với tầm vóc của một siêu cường và một siêu cường đang trỗi dậy. Nó cho thấy quan hệ quân sự - an ninh

Mỹ - Trung là bộ phận hợp thành quan trọng của mối quan hệ tổng thể của hai nước, mặc dù sự phát triển của mối quan hệ này vẫn không hề thuận buồm xuôi gió.

Cùng với sự phát triển của toàn cầu hóa và sức mạnh của Trung Quốc không ngừng tăng lên đã khiến cho sự phụ thuộc lẫn nhau và lợi ích chung giữa hai nước ngày càng tăng đưa đến việc giao lưu và hợp tác quân sự là điều không tránh khỏi một khi Mỹ chưa đủ sức mạnh tổng thể lấn át sức mạnh tổng thể của Trung Quốc và ngược lại.

Do đó, bên cạnh sự phát triển tích cực nói trên thì giữa hai nước vẫn tồn tại nhiều mâu thuẫn bất đồng và sự thiếu tin tưởng lẫn nhau về mặt quân sự - an ninh. Về điều này, giáo sư Trịnh Vĩnh Niên (Xingapo) cho rằng hiện nay giữa hai nước vẫn tồn tại “*sự không tin tưởng nhau về mặt an ninh*”. Việc hiện đại hóa quân sự của Trung Quốc khiến Mỹ cảnh giác và lo lắng, sự phát triển quân sự của Mỹ cũng tạo nên hiệu ứng như vậy đối với Trung Quốc. Mỹ luôn muốn xác định vị trí siêu cường số một của mình nên Mỹ luôn tìm cách bao vây Trung Quốc chặn đứng quá trình phát triển tổng thể của Trung Quốc, nhất là về lĩnh vực quân sự - an ninh, đừng không để Trung Quốc trở thành một thế lực tranh chấp vị trí siêu cường của Mỹ trong tương lai. Còn Trung Quốc cũng tăng cường hiện đại hóa quốc phòng để phòng ngừa mối đe dọa từ bên ngoài và vươn lên vị trí siêu cường khu vực châu Á - Thái Bình Dương trong lĩnh vực quân sự - an ninh, nên quan hệ Mỹ - Trung Quốc trong lĩnh vực quân sự - an ninh luôn tồn tại những bất đồng mâu thuẫn song lại

không dẫn đến xung đột quân sự vì cả hai nước đều không muốn xảy ra chiến tranh, nó không đem lại lợi ích gì cho cả hai nước trong thời đại toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế đang làm cho mức độ tùy thuộc lẫn nhau về kinh tế ngày càng tăng giữa Mỹ và Trung Quốc. *Điều này đã lý giải vì sao Mỹ vẫn phải tiếp tục lựa chọn giữa bao vây và giao lưu, giữa quân sự và kinh tế.*

Do tác dụng mang tính quy luật của các nhân tố chính trị quốc tế, cộng thêm ảnh hưởng của các lực lượng trong nước Mỹ, chiến lược của Mỹ đối với Trung Quốc sẽ có khuynh hướng khác nhau trong từng thời kỳ khác nhau.¹⁰ Nó cũng lý giải tính chất hai mặt trong chính sách của Mỹ đối với Trung Quốc./.

CHÚ THÍCH:

¹ Lê Khương Thùy đề tài cấp viện 2003

² *Liệu Trung Quốc có hợp tác với Mỹ trong các vấn đề quốc tế khác*, TKTG số 244

³ *Trung Quốc tăng cường lực lượng hải quân*, TKDB 8-11-2007

⁴ *Trung Quốc tăng cường lực lượng hải quân* TKDB 8-11-2007

⁵ *Về ngân sách quốc phòng của Trung Quốc*, TKDB 22-11-2007, tr.2

⁶ *Vai trò của Mianma trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ*, TKDB 26-10-2007

⁷ TKDB 22-11-2007, tr.2 Về ngân sách quốc phòng của Trung Quốc

⁸ *Trung Quốc tăng cường lực lượng hải quân*, TKDB 8-11-2007

⁹ TKDB 22-11-2007, *ý nghĩa của đường dây nóng quân sự Mỹ - Trung*, tr.7-8

¹⁰ Tin tham khảo nội bộ : *Phản quốc tế Số: 110/TKNB-QT*, ngày 13-6-2007, tr.5